



ĐIỂM TIN | VFM

THÁNG 04/2009

GIỚI THIỆU VFM

Công ty VietFund Management là công ty quản lý quỹ đầu tiên tại Việt Nam chuyên thực hiện quản lý các quỹ đầu tư cho nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước.

Trong năm 2008, dịch vụ Quản lý danh mục đầu tư được công ty VietFund Management tập trung triển khai cho các nhà đầu tư cá nhân và pháp nhân, các tổ chức tài chính lớn trong và ngoài nước. VFM có đội ngũ quản lý kinh nghiệm lâu năm và khả năng hoạch định các giải pháp đầu tư chuyên nghiệp trong lĩnh vực quản lý tài sản này.

Với kiến thức chuyên sâu và tầm nhìn chiến lược, các chuyên gia tư vấn tài chính của VFM luôn theo dõi sát sao và phân tích những biến động của thị trường, đồng thời tiến hành nghiên cứu tổng thể và nhạy bén điều chỉnh các cơ cấu danh mục. Từ đó nhiều cơ hội đầu tư mới mở ra và mang lại kết quả tối ưu cho nhà đầu tư.

Hãy dành thời gian để tận hưởng cuộc sống của riêng mình – tài sản mà bạn giao phó đã được chúng tôi quản lý một cách chuyên nghiệp nhất và bạn hoàn toàn yên tâm vì điều đó.



Trụ sở chính
Lầu 10, Cao ốc Central Plaza
17 Lê Duẩn, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: (84.8) 3825 1488 Fax: (84.8) 3825 1489

Chi nhánh tại Hà Nội
Phòng 1208, Tầng 12, Tòa nhà Pacific Place
83B Lý Thường Kiệt, Q. Hoàn Kiếm, Hà Nội, Việt Nam
ĐT: (84.4) 3942 8168 Fax: (84.4) 3942 8169

Website: www.vinafund.com

MỤC TIÊU CỦA QUỸ

Quỹ đầu tư VF1 tập trung đầu tư vào các cổ phiếu (niêm yết và chưa niêm yết) có tiềm năng tăng trưởng, chứng khoán nợ và các công cụ tiền tệ khác nhằm xây dựng mục tiêu đầu tư cân bằng.

THÔNG TIN SƠ LƯỢC VỀ QUỸ

Tên Quỹ	: Quỹ đầu tư Chứng khoán Việt Nam	Thời hạn hoạt động	: 10 năm kể từ ngày thành lập
Hình thức Quỹ	: Quỹ công chúng dạng đóng	Ngân hàng giám sát	: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
Tên viết tắt	: Quỹ đầu tư VF1	Công ty kiểm toán	: Ernst & Young Vietnam Ltd.
Mã giao dịch	: VFMVF1, niêm yết tại HoSE	Chính sách cổ tức	: Hàng năm, căn cứ trên lợi nhuận thực hiện và được sự chấp thuận của Đại hội Nhà đầu tư Thường niên
Vốn điều lệ hiện tại	: 1.000 tỷ đồng	Phí	: Phí quản lý: 2%/NAV/năm Phí giám sát & lưu ký: 0,12%/NAV/năm Thường hoạt động (chi tiết được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ).
Mệnh giá	: 10.000 đồng/đơn vị quỹ		
Ngày thành lập	: 20/05/2004		

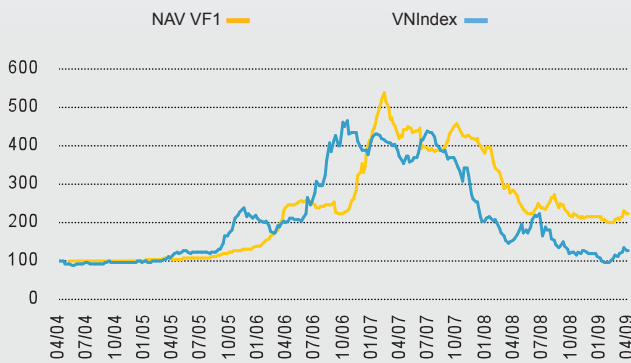
TÌNH HÌNH GIAO DỊCH & HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TRONG THÁNG 4/2009

Với mức tăng mạnh của thị trường chứng khoán ở cả 2 sàn HoSE và HaSTC trong tháng 4, tổng lượng giao dịch chứng chỉ Quỹ đầu tư VF1 tăng gấp 2 lần so với lượng giao dịch trong tháng 3, tương ứng với tổng giá trị khoảng 121 tỷ đồng. Kết thúc phiên giao dịch cuối tháng, giá đóng cửa của chứng chỉ Quỹ đầu tư VF1 là 8.600 đồng/đơn vị, và chiết khấu giữa giá giao dịch và tài sản ròng của Quỹ vẫn ở mức khoảng -50%.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	30/4/2009			Tăng trưởng (%)					Từ khi hoạt động (20/05/2004)
	Quy mô (Tỷ đồng)	NAV (Tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	YTD	
VF1	1.000	1.757,6	17.576	8,6	5,0	3,1	(8,6)	3,6	75,8
VN-Index				14,6	6,1	(7,3)	(28,7)	1,9	22,9
HASTC-Index				16,9	15,1	0,1	(19,8)	9,4	15,0

TĂNG TRƯỞNG NAV
(20/05/04 = 100)



NAV VF1 cuối tháng 4/2009 đạt 1.757,6 tỷ đồng tương đương 17.576 đồng/chứng chỉ quỹ, ghi nhận mức tăng 8,6% so với tháng 3/2009. So với mức tăng trong cùng kỳ của VN-Index và Hasc-Index, mức tăng của NAV VF1 đạt 0,6x VN-Index và đạt 0,5x Hasc-Index.

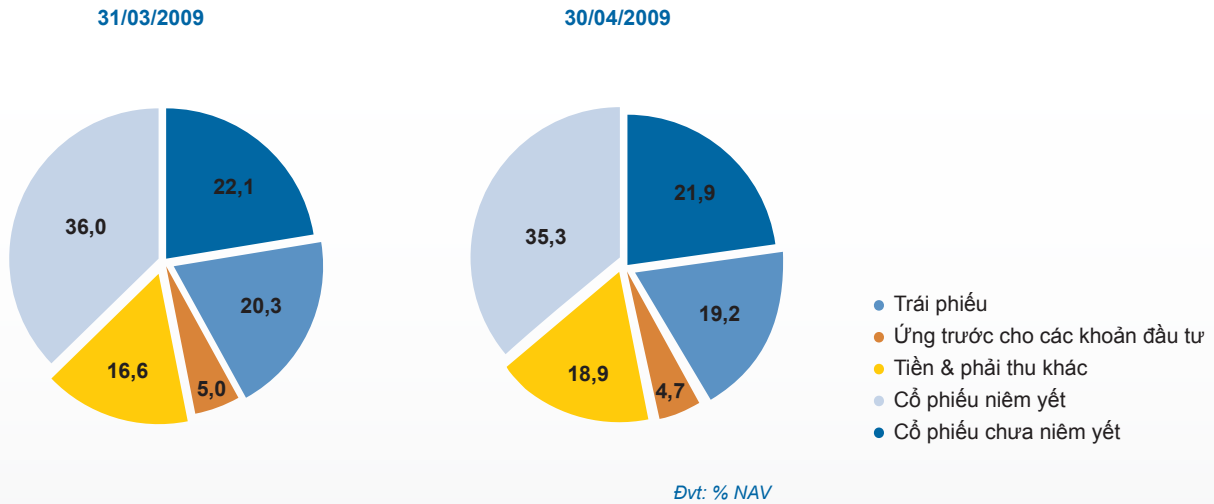
Luỹ kế đến tháng 4/2009 so với đầu năm, mức tăng của NAV VF1 là 3,6% trong khi đó mức tăng của VN-Index là 1,9%.

Tăng trưởng NAV	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	So với đầu năm	Bình quân năm
2009	(1,4)	(7,5)	4,5	8,6									3,6	11,1
2008	(6,0)	(15,0)	(15,7)	(9,0)	(20,0)	(4,2)	6,7	14,2	(9,7)	(14,0)	(1,0)	0,6	(55,8)	(55,8)
2007	25,0	47,6	33,0	19,9	24,9	0,1	(3,5)(*)	(2,1)	5,8	8,8	(4,2)	(2,1)	46,1(*)	46,1(*)
2006	6,0	14,7	10,3	33,5	4,0	3,2	(8,4)	1,3	4,7	(4,4)(*)	15,2	31,0	175,1(*)	175,1(*)
2005	0,04	2,4	1,1	(2,4)	0,2	0,5	0,2	3,5	5,6	5,8	4,7	1,2	25,2	25,2
2004						1,0	(0,6)	(0,2)	0,3	0,6	(0,2)	0,6	1,6	3,2

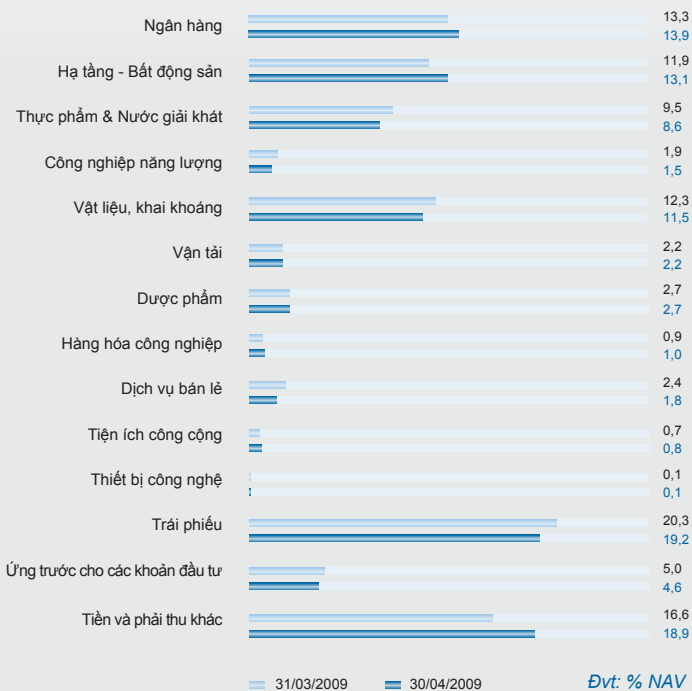
(*): tính trên vốn bình quân

PHÂN BỐ TÀI SẢN

Cơ cấu phân bổ tài sản trong tháng 4/2009 không có nhiều thay đổi so với tháng 3/2009 bên cạnh việc nâng tỷ lệ tiền mặt trong danh mục từ 16,6% lên 18,9% do thực hiện thanh toán trong tháng 4/2009.



CƠ CẤU DANH MỤC ĐẦU TƯ



Cơ cấu phân bổ ngành trong danh mục đến tháng 4/2009 không nhiều thay đổi so với tháng 3/2009 với 4 ngành chiếm tỷ trọng lớn trong NAV vẫn là Ngân hàng, Bất động sản, Thực phẩm - NGK và Vật liệu khai khoáng.

Việc giải ngân trong tháng 4/2009 đồng thời với sự tăng giá của các cổ phiếu Bất động sản trong danh mục giúp tỷ trọng ngành Bất động sản tăng từ 11,9% lên 13,1%.

Ngành ngân hàng với sự phục hồi của giá thị trường đã giúp ngành này tăng từ 13,3% lên 13,9% NAV.

Ngành Thực phẩm - NGK và Vật liệu khai khoáng do thực hiện thanh toán trong tháng 4/2009 làm tỷ lệ ngành này trong danh mục, mức giảm đối với ngành Thực phẩm - NGK là 0,9% NAV và đối với ngành Vật liệu khai khoáng là 0,8%.

MỤC TIÊU CỦA QUỸ

Quỹ đầu tư VF4 hướng tới sự tăng trưởng tài sản dài hạn và tối thiểu hóa rủi ro bằng cách đầu tư vào quá trình cổ phần hóa của các doanh nghiệp lớn của nhà nước; cổ phần của các công ty có giá trị cao, sự tăng trưởng đều qua nhiều năm, và có xu hướng tiếp tục sinh lợi nhuận đều đặn trong tương lai.

THÔNG TIN SƠ LƯỢC VỀ QUỸ

Tên Quỹ	: Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng đầu Việt Nam	Thời hạn hoạt động	: 10 năm kể từ ngày thành lập
Hình thức Quỹ	: Quỹ công chứng dạng đóng	Ngân hàng giám sát	: Ngân hàng Hồng Kông Thượng Hải (HSBC) – C.N. Tp. HCM
Tên viết tắt	: Quỹ đầu tư VF4	Công ty kiểm toán	: KPMG Ltd.
Mã giao dịch	: VFMVF4, niêm yết tại HoSE	Chính sách cổ tức	: Hàng năm, căn cứ trên lợi nhuận thực hiện và được sự chấp thuận của Đại hội Nhà đầu tư Thường niên.
Tổng vốn điều lệ	: 8.000 tỷ đồng	Phí	: Phí quản lý: 2%/NAV/năm
Vốn điều lệ hiện tại	: 806,46 tỷ đồng		Phí giám sát & lưu ký: 0,08%/NAV/năm
Mệnh giá	: 10.000 đồng/đơn vị quỹ		Thưởng hoạt động (chi tiết được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ)
Ngày thành lập	: 28/02/2008		

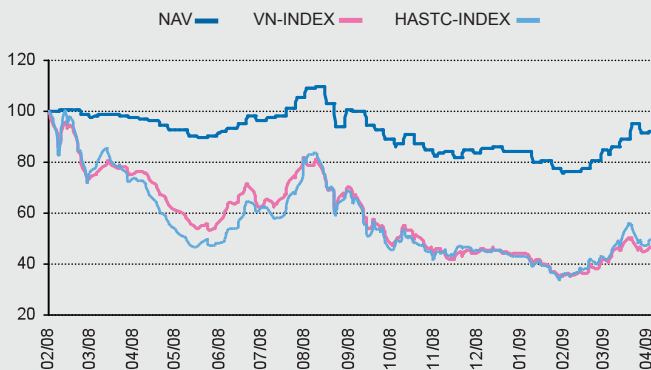
TÌNH HÌNH GIAO DỊCH & HOẠT ĐỘNG CỦA QUỸ TRONG THÁNG 04/2009

Trong tháng 04/2009, gói kích cầu của chính phủ đã bắt đầu có hiệu lực theo chiều hướng tích cực và đồng thời cải thiện tâm lý Nhà đầu tư trên các sàn giao dịch chứng khoán. Vì vậy giao dịch tại thị trường chứng khoán Việt Nam được nhìn nhận là hưng khởi nhất kể từ đầu năm 2009. Trong đó, chứng chỉ quỹ VF4 với danh mục đầu tư được coi là tâm điểm chú ý của giới nhà đầu tư trong và ngoài nước và được giao dịch thật sự sôi nổi. Tổng khối lượng giao dịch trong tháng 4 tăng gấp 3,5 lần, đạt 22.174.250 tương đương với 83.387 tỷ đồng. Khối lượng mua ròng CCQ VF4 từ phía Nhà đầu tư Nước ngoài tuy có giảm hơn so với tháng trước, nhưng vẫn giữ ở mức cao tại 643.050 đơn vị. Giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ vào ngày giao dịch cuối cùng trong tháng 4 đạt 9.221 đồng, tăng gần 9% so với tháng trước, tương đương khoảng 13,07% và 16,63% mức tăng trưởng trong tháng của VN-Index và HASTC – Index.

THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

	30/04/2009			Tăng trưởng (%)					
	Quy mô (Tỷ đồng)	NAV (Tỷ đồng)	NAV/đvq (đồng)	1 tháng	3 tháng	6 tháng	9 tháng	Lũy kế từ đầu năm	Lũy kế từ khi hoạt động (28/02/2008)
VF4	806,5	743,7	9.221	11,2	9,6	5,9	(5,8)	8,1	(7,8)
VN-Index			321,6	14,6	6,1	(7,3)	(28,7)	1,9	(52,6)
HASTC-Index			115,0	16,9	15,1	0,1	(19,8)	9,4	(50,5)

TĂNG TRƯỞNG NAV (28/02/2008 = 100)

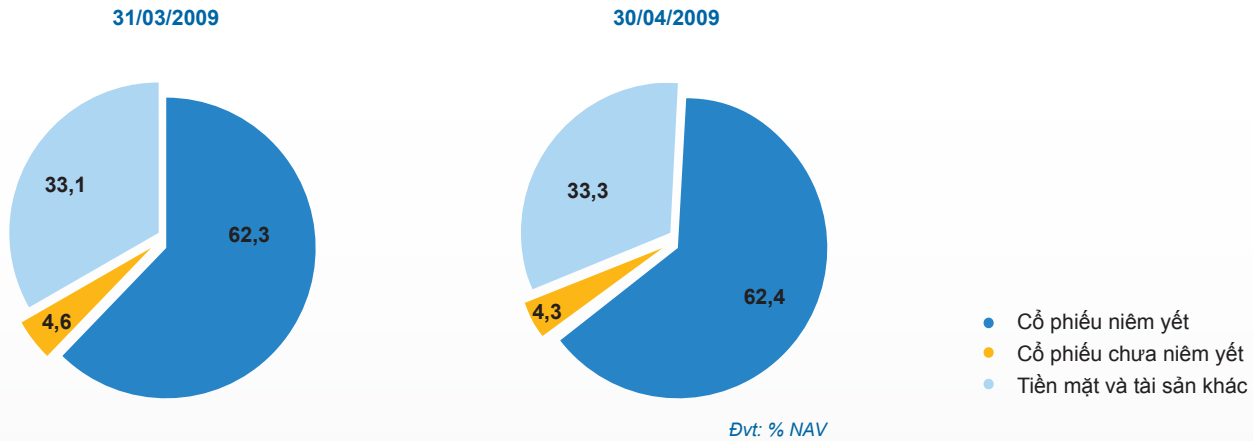


Trong tháng 04/2009, thị trường chứng khoán Việt Nam tiếp tục xu hướng tăng mạnh, với mức tăng trưởng tương đương mức tăng trưởng tháng 03/2009 (khoảng 14% cho VN-Index và 16% cho HASTC-Index), và lập mức đỉnh cao nhất từ đầu năm 2009 (VN-Index và HASTC-Index xấp xỉ 350 điểm và 130 điểm). Trong bối cảnh chung đó, giá trị tài sản ròng/chứng chỉ quỹ (NAV/ccq) của Quỹ đầu tư VF4 đạt mức tăng trưởng 11,2% trong tháng 04/2009 (so với 14,6% của VN-Index) và 8,1% lũy kế từ đầu năm (so với 1,9% của VN-Index), tương đương khoảng 3/4 mức tăng trưởng tháng 04/2009 và 4,3 lần mức tăng trưởng từ đầu năm 2009 của VN-Index.

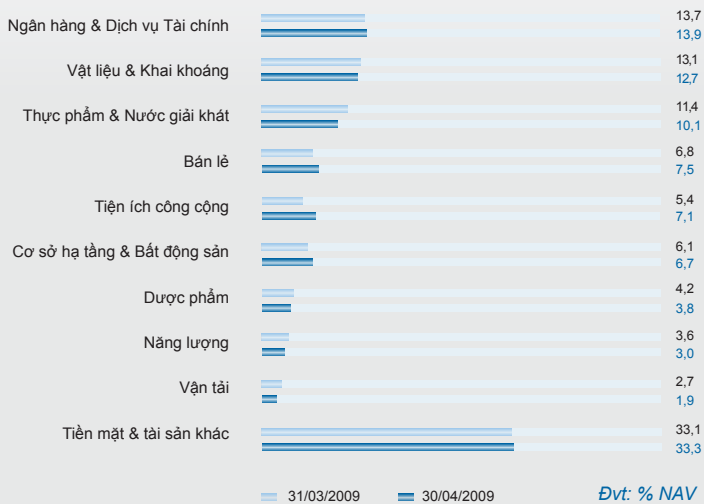
Tăng trưởng NAV	T1	T2	T3	T4	T5	T6	T7	T8	T9	T10	T11	T12	Lũy kế từ đầu năm	Bình quân năm
2009	(1,3)	(9,0)	8,3	11,2									8,1	26,5
2008			(2,0)	(0,9)	(5,7)	0,4	6,3	11,5	(8,5)	(12,7)	(3,7)	1,7	(17,4)	(17,4)

PHÂN BỐ TÀI SẢN

Trong tháng 04/2009, Quỹ đầu tư VF4 tiến hành chiến lược mua/bán (trading) trong điều kiện tình hình thị trường thuận lợi cho hoạt động này, với tổng giá trị thanh toán gấp 1,5 lần tổng giá trị giải ngân trong tháng. Đồng thời, do giá thị trường của các cổ phiếu trong danh mục tăng mạnh trong tháng 04/2009, cơ cấu phân bổ tài sản tại ngày 30/04/2009 không thay đổi nhiều so với cơ cấu này tại ngày 31/03/2009, với tỷ trọng các khoản đầu tư và tiền mặt xoay quanh mức 70:30.



CƠ CẤU DANH MỤC ĐẦU TƯ



Ngành có mức tăng (giảm) tỷ trọng NAV cao nhất là ngành Tiện ích công cộng (Thực phẩm – Nước giải khát) do trong tháng 04/2009, Quỹ đầu tư VF4 tập trung đầu tư vào ngành Tiện ích công cộng khi giá thị trường của các công ty trong ngành này vẫn ở mức hợp lý, đồng thời tận dụng tình hình thị trường đi lên để thực hiện hóa lợi nhuận của các khoản đầu tư trong ngành Thực phẩm – Nước giải khát.

Danh mục đầu tư của Quỹ đầu tư VF4 đến ngày 30/04/2009 bao gồm 17 khoản đầu tư, tập trung vào 9 nhóm ngành, trong đó 3 nhóm ngành chiếm tỷ trọng lớn nhất (36,6% NAV và 54,9% tổng giá trị đầu tư) bao gồm:

- Ngân hàng & Dịch vụ tài chính (13,9%),
- Vật liệu & Khai khoáng (12,7%),
- Thực phẩm & Nước giải khát (10,1%).



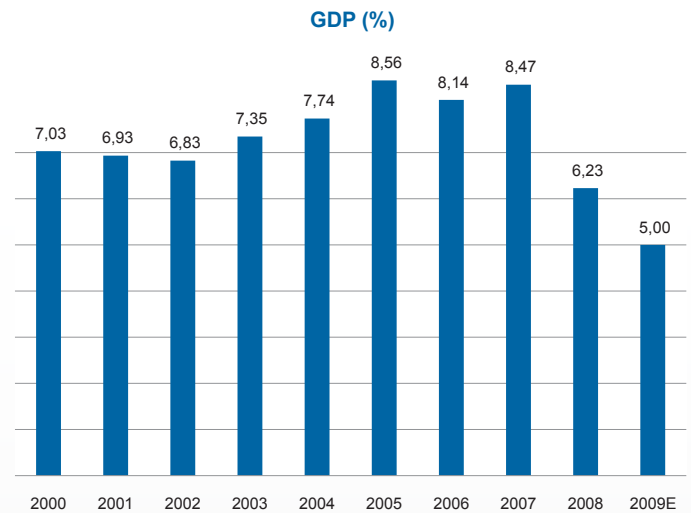
Tổng quan kinh tế việt nam tháng 4/2009

- Tăng trưởng GDP trong Quý I/2009 chỉ ở mức thấp 3.1%, song sang tháng 4, nhiều chỉ số cho thấy có sự cải thiện đáng kể như giá trị sản xuất công nghiệp phục hồi tăng 5.4% so với cùng kỳ năm 2008; nếu tính tổng giá trị trong 4 tháng đầu năm thì mức tăng là 3,3% so với cùng kỳ năm 2008; doanh thu dịch vụ và bán lẻ trong nước cũng đã có mức tăng đáng kể đến 21,5% so với cùng kỳ năm 2008.

- Theo dự báo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, tăng trưởng GDP trong Quý II/2009 có thể đạt mức 3,5-3,8%, tăng khoảng 0,4-0,7% so với Quý I nhờ vào tác động của các gói kích cầu được đưa ra.

- Tuy nhiên, cũng đáng chú ý là chỉ số giá tiêu dùng (CPI) trong tháng 4 đã tăng trở lại (0,35%) tiếp theo sự sụt giảm nhẹ trong tháng 3 (giảm 0,17%).

- Tổng kim ngạch nhập khẩu trong tháng 4/2009 ước đạt 5,2 tỷ USD, giảm 38,2% so với cùng kỳ năm 2008, nhưng tăng 3,1% so với tháng 3/2009. Trong khi đó, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 4,5 tỷ USD, giảm 14,4% so với cùng kỳ năm 2008 và tiếp tục giảm khoảng 15,3% so với tháng 3. Như vậy, tháng 4/2009, cán cân thương mại đã chuyển sang trạng thái nhập siêu sau 3 tháng liên tiếp xuất siêu, ước khoảng 700 triệu USD.



Nguồn: Reuters, VFM dự báo

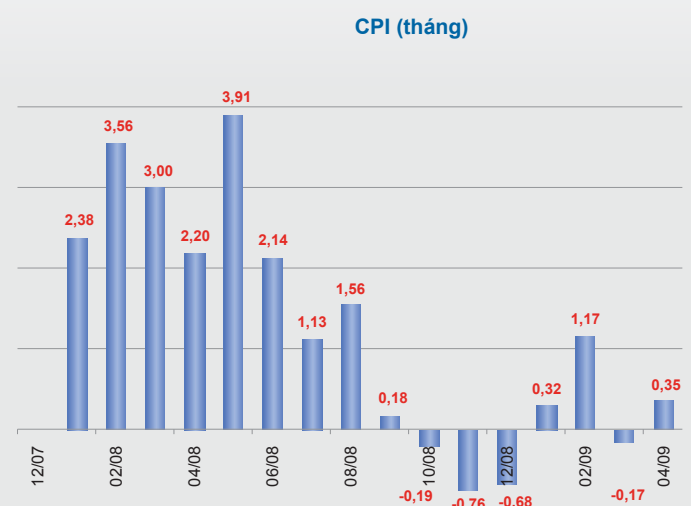
Chỉ số tiêu dùng (CPI) tháng 4/2009 đã tăng 0,35% so với tháng 3/2009

- Các mặt hàng thực phẩm trong tháng 4/2009 có mức tăng 0,46%, tương ứng với mức tiêu thụ trên thị trường hàng hóa tương đối khá so với các loại hàng hóa khác.

- Việc điều chỉnh tăng giá điện từ 1/3/2009 cùng với 2 lần tăng giá xăng vào các ngày 2/4 và 11/4 vừa qua là cũng một trong những nguyên nhân khiến CPI tháng 4 tăng lên thay vì mức giảm 0,17% trong tháng 3/2009. Tuy nhiên, chúng tôi nhận định mức tăng CPI này sẽ kích thích sản xuất và có lợi cho nền kinh tế đang trên đà khôi phục tăng trưởng.

- Trong rổ hàng hóa gồm 10 nhóm hình thành chỉ số CPI, duy nhất nhóm hàng văn hóa, thể thao, giải trí có chỉ số giá giảm 0,64%, điều này chứng tỏ xu hướng người tiêu dùng vẫn đang tiết giảm những dịch vụ chưa thiết yếu trong bối cảnh chung của nền kinh tế chưa phục hồi mạnh.

- Các nhóm hàng còn lại có mức tăng từ 0,20% - 0,48%, trong đó mức tăng ít nhất thuộc về nhóm hàng may mặc, mũ nón, giày dép và nhóm tăng nhiều nhất là phương tiện đi lại, bưu điện. Mặc dù nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống có mức tăng nhẹ 0,43%, nhưng đáng chú ý trong nhóm hàng hóa này chỉ số giá lương thực chỉ tăng 0,03% trong khi chỉ số của mặt hàng thực phẩm đã tăng trở lại với 0,46%; và ăn uống ngoài gia đình đã tăng 0,83%.



Nguồn: Reuters, Tổng cục thống kê

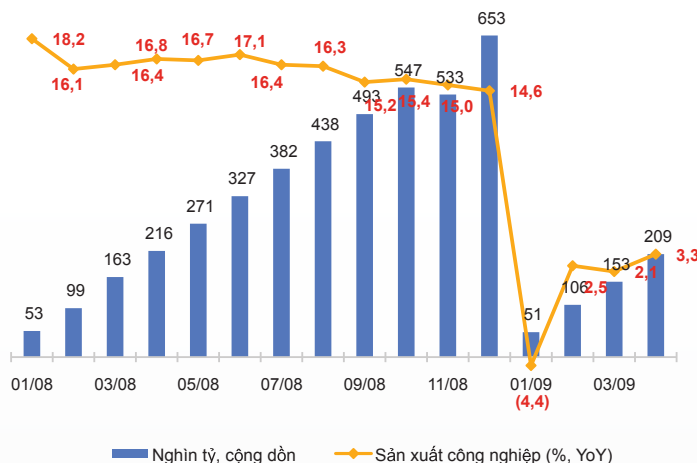


Giá trị sản xuất công nghiệp tháng 4 đạt 55.469 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2008, cho thấy có sự phục hồi.

■ Theo số liệu của Tổng cục Thống kê, giá trị sản xuất công nghiệp tháng 4 ước đạt 55.469 tỷ đồng, tăng 5,4% so với cùng kỳ năm 2008. Như vậy, tính trong 4 tháng đầu năm 2009, giá trị sản xuất công nghiệp của cả nước đạt 208.991 tỷ đồng, tăng 3,3% so với cùng kỳ năm 2008.

■ Trong tháng 4, các khu vực kinh tế đều có sự phục hồi khá, cụ thể là khu vực doanh nghiệp nhà nước đạt 13.370 tỷ đồng, khu vực ngoài nhà nước đạt 20.141 tỷ đồng, khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 21.958 tỷ đồng, tăng lần lượt 4%, 9,1% và 3,1% so với cùng kỳ năm 2008.

SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP

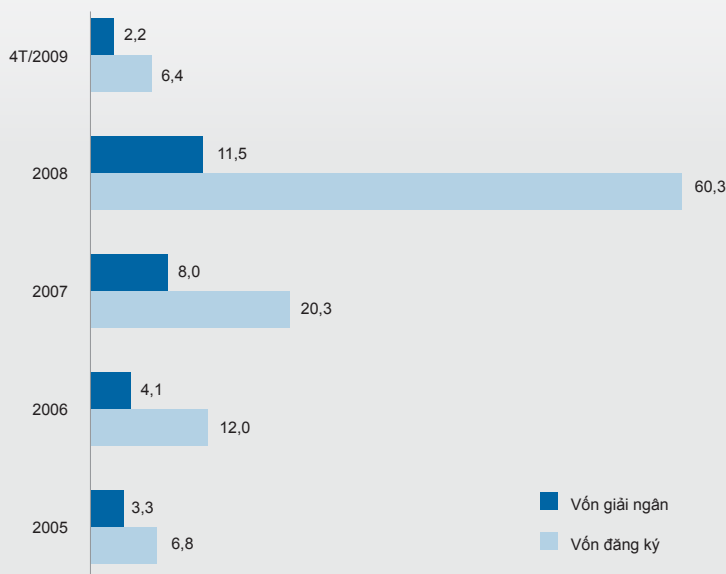


Nguồn: Tổng cục thống kê

Lượng vốn FDI trong tháng 4/2009 giảm mạnh hơn 87% so với cùng kỳ năm 2008

Theo Cục đầu tư nước ngoài (Bộ KH&ĐT), FDI vào Việt Nam đã chậm lại so với cùng kỳ năm 2008, cả về lượng vốn đăng ký và lượng vốn thực hiện. Lượng vốn đăng ký tháng 4 chỉ đạt 342 triệu USD, giảm 52% so với tháng 3 và giảm 87% so với cùng kỳ năm 2008. Tính chung bốn tháng mới đạt 6.357 triệu USD, giảm 17% so với cùng kỳ năm 2008. Số vốn FDI thực hiện trong quý I giảm 32% so với cùng kỳ.

FDI (TỶ USD)



Nguồn: Tổng cục thống kê, VFM dự báo



Xuất khẩu trong tháng 4/2009 tiếp tục giảm (15,3% so với tháng 3), nhập khẩu tăng 3,1%. Cán cân thương mại dịch chuyển từ thặng dư sang thâm hụt, ước khoảng 700 triệu USD

■ Theo Bộ Công Thương, tháng 4/2009, kim ngạch xuất khẩu ước đạt 4,5 tỷ USD, giảm 14,4% so với tháng 4/2008, tương đương với 759 triệu USD và giảm 15,3% so với tháng 3, trong đó, xuất khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 2,21 tỷ USD, giảm 21,2%, doanh nghiệp trong nước đạt 2,29 tỷ USD, giảm 6,7% so với cùng kỳ.

■ So với tháng 3, kim ngạch xuất khẩu tháng 4 giảm do xuất khẩu vàng giảm mạnh. Nếu trừ yếu tố xuất khẩu vàng trong tháng 3 thì kim ngạch xuất khẩu tăng 6,6%, tương đương 277 triệu USD.

■ Tính chung 4 tháng kim ngạch xuất khẩu ước đạt 18,64 tỷ USD, bằng 26,31% mục tiêu kim ngạch xuất khẩu năm 2009, giảm 0,1% so với cùng kỳ; trong đó kim ngạch của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 8,4 tỷ USD chiếm 45% kim ngạch xuất khẩu của cả nước, giảm 20,7% so với cùng kỳ; doanh nghiệp 100% vốn trong nước đạt 10,24 tỷ USD chiếm 55% kim ngạch xuất khẩu của cả nước, tăng 26,9% so với cùng kỳ.

■ Kim ngạch nhập khẩu tháng 4/2009 ước đạt 5,2 tỷ USD, giảm 38,2% so với tháng 4/2008, tăng 3,1% so với tháng 3.

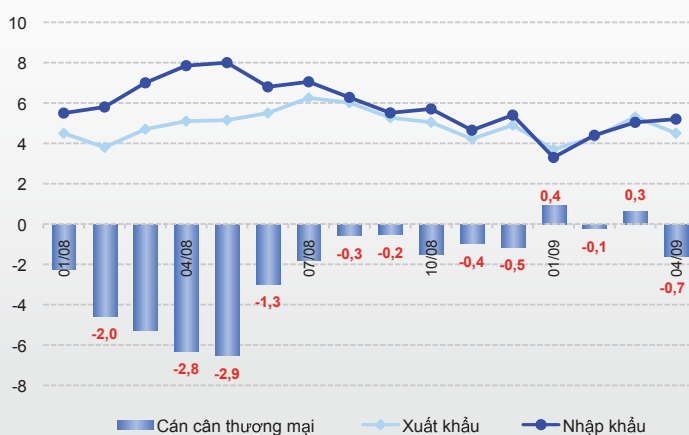
■ So với tháng 3, tháng 4 kim ngạch nhập khẩu của một số mặt hàng là nguyên liệu sản xuất hàng xuất khẩu ngành dệt may, giày dép, đồ gỗ... tăng cho thấy các ngành này đang có dấu hiệu phục hồi. Nhập khẩu của khối doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài cũng tăng trở lại cao hơn các doanh nghiệp trong nước.

■ Kim ngạch nhập khẩu tính chung 4 tháng ước đạt 17,83 tỷ USD, giảm 41% so với cùng kỳ năm 2008, trong đó, kim ngạch nhập khẩu của các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài đạt 6,33 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 35,5%

trong tổng kim ngạch nhập khẩu, giảm 36% so với cùng kỳ năm 2008, các doanh nghiệp 100% vốn trong nước đạt 11,5 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 64,5% trong tổng kim ngạch nhập khẩu, giảm 43,4% so với cùng kỳ năm 2008.

■ Như vậy, tháng 4/2009, cán cân thương mại đã chuyển sang trạng thái nhập siêu sau 3 tháng liên tiếp xuất siêu, ước khoảng 700 triệu USD. Tính chung 4 tháng 2009 vẫn xuất siêu khoảng 801 triệu USD do yếu tố xuất khẩu đột biến của vàng trong 2 tháng (tháng 2 và tháng 3). Nếu loại trừ yếu tố này, 4 tháng nhập siêu khoảng 1,74 tỷ USD. Tuy nhiên, chúng tôi nhận định rằng xuất nhập khẩu hàng hoá tháng 4 đã có dấu hiệu tăng trưởng, thể hiện ở sự gia tăng xuất khẩu các mặt hàng công nghiệp chế biến và nhập khẩu của nhóm hàng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất và xuất khẩu. Đặc biệt là tín hiệu tích cực từ sự gia tăng xuất nhập khẩu của khu vực các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài phần nào thể hiện một tín hiệu tích cực từ nền kinh tế thế giới.

XUẤT NHẬP KHẨU & CÁN CÂN THƯƠNG MẠI (TỶ USD)



Nguồn: Tổng cục thống kê

Điểm tin pháp lý

Trong tháng 4/2009 vừa qua, văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán có 02 văn bản nổi bật sau đây:

■ Ngày 15/4/2009, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, để quy định và làm rõ hơn về khái niệm nhà đầu tư nước ngoài, tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trong các loại hình công ty. Riêng đối với việc thành lập Công ty quản lý quỹ, nhà nước quy định điều kiện của nhà đầu tư nước ngoài tham gia vào phải là tổ chức kinh doanh chứng khoán nước ngoài có nghiệp vụ quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức có nghiệp vụ kinh doanh bảo hiểm nước ngoài.

■ Ngày 24/4/2009, Ủy ban chứng khoán nhà nước ban hành Quyết định số 253/QĐ-UBCK về việc ban hành Quy định về niêm yết và giao dịch

Trái phiếu Chính phủ phát hành bằng ngoại tệ tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Văn bản này quy định có một số điểm chính sau:

- Mệnh giá Trái phiếu Chính phủ phát hành bằng ngoại tệ là 100 đô la Mỹ.
- Thời gian giao dịch của loại Trái phiếu này giống với thời gian giao dịch của Trái phiếu Chính phủ phát hành bằng đồng Việt Nam.
- Phương thức giao dịch đối với loại Trái phiếu này là phương thức thỏa thuận.
- Khối lượng giao dịch tối thiểu đối với loại Trái phiếu này không có quy định.
- Không áp dụng biên độ dao động giá đối với loại Trái phiếu này.
- Tất cả giao dịch Trái phiếu này được thanh toán trực tiếp với thời gian thanh toán là 01 ngày làm việc sau ngày giao dịch (T + 1).
- Tỷ giá thanh toán giao dịch của Trái phiếu này và các loại phí, lệ phí liên quan đều được tính bằng tiền đồng Việt Nam theo tỷ giá liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố vào ngày giao dịch.



V I E T F U N D
M A N A G E M E N T

Báo cáo này được viết và phát hành bởi công ty VietFund Management (VFM). Ngoài những số liệu báo cáo về tình hình hoạt động của Quý và giá trị tài sản ròng của Quý được xác nhận của Ngân hàng giám sát, các thông tin trong báo cáo được viết dựa trên các nguồn thông tin được tin nhiệm tại thời điểm công bố ra công chúng và công ty VFM không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin này. Quan điểm, dự báo và các ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của công ty VFM và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Công ty VFM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các vấn đề thuộc các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

